TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2024/HS-PT
Ngày: 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Lê Thiên Hà** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu *(Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng)* để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo bị kháng nghị:

LÊ THỊ N (tên gọi khác: không có), sinh ngày 03 tháng 02 năm 1970 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Văn T (c) và bà Phan Thị L (s); Có chồng là Trần Văn D và 04 con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 19/12/2005 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 19/01/2007 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 24/5/2007 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, hình phạt chung là 24 tháng tù.

- Ngày 26/5/2009 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 07/3/2014 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 12/3/2019 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 20/5/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/10/2023. Có mặt tại điểm cầu

** Tham gia tại điểm cầu trung tâm gồm có:* Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thư ký phiên tòa.

** Tham gia tại điểm cầu thành phần gồm có:*

- *Bị cáo:* Lê Thị N

- *Cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:*

+ Ông Nguyễn Văn Minh; Chức vụ: Cán bộ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/10/2023, Lê Thị N đi bộ từ nhà ở Thôn Đ, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xuống địa bàn phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng với mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi N đi bộ đến trước cửa hàng Ruby Mart tại số 118 Lương Trúc Đàm, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì thấy bên trong cửa hàng không có người nên N đẩy cửa đi vào rồi tiếp tục quan sát xung quanh cửa hàng không thấy ai. Lúc này, N thấy ở trên bàn tính tiền có để một chiếc điện thoại di động Iphone 6s của chị Lê Thị Th, là nhân viên cửa hàng Ruby Mart, nên nhanh chóng lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi áo rồi đi khỏi cửa hàng. Một lúc sau, chị Th đi ra quầy tính tiền thì phát hiện điện thoại bị mất nên xem lại camera thì phát hiện có người vào cửa hàng lấy nên trình báo sự việc đến Công an phường Hòa Minh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, qua xác minh Công an phường Hòa Minh đã xác định Lê Thị N là người đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị Th và mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên và giao nộp lại chiếc điện thoại di động đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định giá trị tài sản của 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng là 1.000.000đ đồng

Tại Bản án sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Lê Thị N 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 20/5/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS với nội dung:

- Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tuyên xử bị cáo Lê Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự cùng với mức hình phạt tương ứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 20/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, đồng thời có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKS ngày 20/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng nghị nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Trong vụ án này, Lê Thị N trộm cắp một điện thoại di động trị giá 1.000.000 đồng, giá trị tài sản N chiếm đoạt chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trước đó N đã có 06 tiền án đều về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích, vì vậy các tiền án này chính là dấu hiệu cấu thành tội phạm *"Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"*. Do đó, hành vi của Lê Thị N bị xử lý về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu là đúng với bản chất vụ án và hành vi của người phạm tội. Việc Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận định, tuyên xử bị cáo Lê Thị N 36 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* với tình tiết định khung *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự trong trường hợp này là chưa đúng với quy định, hướng dẫn tại mục 7, tiểu mục 7.3 Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 20/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, xét xử phúc thẩm theo hướng tuyên xử bị cáo Lê Thị N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự cùng với mức hình phạt tương ứng.

- Bị cáo Lê Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị N khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2023, tại cửa hàng Ruby Mart tại số 118 Lương Trúc Đàm, phường Hòa

Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Lê Thị N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6s màu hồng trị giá 1.000.000 đồng của chị Lê Thị Th. Vì Lê Thị N đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, HĐXX nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 06 lần về cùng tội danh "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân mà bất chấp pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, xử phạt bị cáo 36 tháng là không nặng.

Đối với lần phạm tội này, mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đang có tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải bị xử lý theo quy định pháp luật. Đồng thời tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã áp dụng tình tiết định khung *"Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS để xử phạt bị cáo Lê Thị N 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2023, chưa được xóa án tích mà đến ngày 09/10/2023, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản", nên lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Mặt khác, Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã bị Quyết định số 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao công bố hết hiệu lực toàn bộ. Do vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu căn cứ vào mục 7, tiểu mục 7.3 của

Nghị Quyết nói trên để kháng nghị là không phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Lê Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Không chấp nhận kháng nghị số: 01/QĐ-VKS ngày 20/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Lê Thị N 03 *(ba)* năm** tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ, ngày 09/10/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Minh Long **Phan Vĩnh Chuyển** **Bùi Trọng Danh**